Người ký: Văn phòng Ủy ban
Email: vpub@danang.gov.vn
25/05/2016 8:10:49 SA GMT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2016/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2016//TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C của thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định một số vấn đề về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Quyết định 1643/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Kiểm toán NN KV3;
- UBMTTQ TP;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- TT THVN tại Đà Nẵng;
- Đài PTTH ĐN, Báo Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử TPĐN;
- Văn phòng UBND thành phố: CVP và các PCVP, Phòng NCPC, KTN1;
- Lưu: VT, QLĐTư(QH).80

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh

Văn bản này quy định về phân cấp, uỷ quyền một số thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng và việc thực hiện các hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đấu thầu dự án đầu tư công, mua sắm do UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các quận, huyện thuộc thành phố quản lý thực hiện.

Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi phát sinh từ Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và theo quy định của Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đấu thầu dự án đầu tư công, mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Quy định này.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đấu thầu dự án đầu tư công, mua sắm thuộc thành phố Đà Nẵng.

3. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp xã, phường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn và theo các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Vốn đầu tư công

Vốn đầu tư công hiểu theo Quy định này gồm: Vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa

phương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ MUA SẮM SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NHẰM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 4. Trình tự thực hiện việc mua sắm

1. Lập, trình, thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm

a) Trường hợp mua sắm từ nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán hàng năm: Trên cơ sở dự toán kinh phí hàng năm được giao, cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm tổng hợp danh mục, khối lượng hàng hóa, dịch vụ, tài sản cần mua sắm cho một lần hoặc cho một thời kỳ để lập dự toán mua sắm (bao gồm các nội dung: danh mục mua sắm, số lượng, đơn giá, giá trị dự toán mua sắm, nguồn kinh phí mua sắm) trình cơ quan được giao thẩm quyền theo Điều 6 Quy định này để thẩm định, phê duyệt.

b) Trường hợp mua sắm chưa được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm: Cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm (hoặc cơ quan chủ quản của đơn vị trực tiếp mua sắm) phải trình UBND thành phố phê duyệt chủ trương và nguồn kinh phí mua sắm đối với nguồn ngân sách thành phố; đối với nguồn ngân sách quận, huyện (kể cả nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu) giao Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt; đối với nguồn vốn nhà nước khác giao cấp có thẩm quyền theo phân cấp về quản lý sử dụng tài sản nhà nước phê duyệt. Sau đó, thực hiện việc lập, trình, thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm theo Điểm a Khoản này.

2. Lập, trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm thực hiện việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định, trình cơ quan được giao thẩm quyền theo Điều 6 Quy định này để thẩm định, phê duyệt.

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện việc mua sắm

1. Nội dung mua sắm và nguồn kinh phí mua sắm thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và cấp địa phương thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung. Việc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với mua sắm thường xuyên thực hiện theo quy định của

Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các loại xe ôtô: Thực hiện trang bị, mua sắm theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng xe ôtô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Giá trị dự toán mua sắm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Quy định này phải được tổng hợp từ danh mục, khối lượng hàng hóa, dịch vụ, tài sản cần mua sắm cho một lần hoặc cho một thời kỳ đã được bố trí kế hoạch hàng năm; không được chia nhỏ danh mục, số lượng ra để thực hiện. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải được lập cho toàn bộ dự toán mua sắm được cơ quan có thẩm quyền giao đầu năm và lập kế hoạch bổ sung đối với các khoản dự toán mua sắm được giao bổ sung trong năm. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ dự toán mua sắm thì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một hoặc một số gói thầu để thực hiện trước.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm chịu trách nhiệm về những nội dung trên. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi trên cơ sở dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định đã nêu trên.

4. Tổng giá trị đối với khối lượng mua sắm một lần hoặc khối lượng mua sắm cho một thời kỳ của hàng hóa, dịch vụ, tài sản nếu trên 100 triệu đồng phải thực hiện thuê doanh nghiệp thẩm định giá xác định giá làm cơ sở lập dự toán mua sắm (trừ các trường hợp đã có kết quả thẩm định giá của cơ quan, tổ chức có chức năng hoặc được giao nhiệm vụ theo quy định và trường hợp mức giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định). Việc thẩm định giá của cơ quan quản lý nhà nước về giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về thẩm định giá.

5. Tổng giá trị khối lượng mua sắm một lần hoặc khối lượng mua sắm cho một thời kỳ của hàng hóa, dịch vụ, tài sản không quá 100 triệu đồng: Trường hợp không thuê doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm phải lấy báo giá của ít nhất 03 nhà cung cấp khác nhau làm cơ sở lập dự toán mua sắm.

Điều 6. Thẩm quyền trong mua sắm tài sản

1. Giá trị dự toán mua sắm không quá 100 triệu đồng: Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp mua sắm phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Giá trị dự toán mua sắm từ trên 100 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng: Chủ

tịch UBND thành phố giao quyền cho Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

3. Giá trị dự toán mua sắm từ trên 100 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng thuộc nguồn vốn ngân sách quận, huyện (kể cả nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu): Chủ tịch UBND thành phố giao quyền cho Chủ tịch UBND quận, huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

4. Giá trị dự toán mua sắm từ 02 tỷ đồng trở lên: Giao Sở Tài chính thẩm định dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 7. Lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư

Tất cả các dự án đều phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đối với các dự án nhóm A, trừ các dự án đã có quy hoạch được phê duyệt đảm bảo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ); Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (đối với các dự án nhóm B và nhóm C). Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Thẩm quyền thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư quy định như sau:

1. Đối với dự án nhóm A (bao gồm dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương: Chủ tịch UBND thành phố có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định do một Lãnh đạo UBND thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực Hội đồng thẩm định và các sở, ban, ngành liên quan là thành viên để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. UBND thành phố trình HĐND thành phố cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn cân đối ngân sách thành phố, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách thành phố và các khoản vốn vay khác của ngân sách thành phố để đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Riêng đối với các dự án thuộc Khoản 2 Điều này do cấp quận, huyện quản lý, UBND cấp quận, huyện trình HĐND cấp quận, huyện cho ý kiến trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

3. UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm C còn lại không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều này như sau:

- Dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách thành phố, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách thành phố và các khoản vốn vay khác của ngân sách thành phố để đầu tư.

- Dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận, huyện, vốn cân đối ngân sách quận, huyện và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách quận, huyện có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án này.

4. UBND các quận, huyện quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận, huyện, vốn cân đối ngân sách quận, huyện và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách quận, huyện có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng. Chủ tịch UBND quận, huyện thành lập Hội đồng để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án này.

5. Đối với các dự án sử dụng vốn hỗn hợp (ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện): HĐND thành phố quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C, UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C còn lại. Việc lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

6. Đối với dự án nhóm B và C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình UBND thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

7. Nội dung lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư công, Nghị định, các văn bản pháp luật hiện hành về đầu tư công, về ODA, vốn vay ưu đãi và PPP.

8. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư không quá 500 triệu đồng gồm: Dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp; dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án khác không có cấu phần xây dựng đã được UBND thành phố thống nhất chủ trương hoặc được HĐND thành phố thông qua danh mục và đã được bố trí trong kế hoạch vốn hàng năm thì không phải thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Chủ đầu tư căn cứ danh mục và kế hoạch vốn đã bố trí thực hiện lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án theo đúng quy

định.

Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư

1. Tất cả các dự án chỉ được lập thủ tục trình duyệt dự án đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trình tự, nội dung hồ sơ trình duyệt, thẩm định dự án đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư công và quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Trong quá trình thẩm định dự án đầu tư công, trường hợp thật cần thiết phải điều chỉnh tăng quy mô, làm tăng tổng mức đầu tư của dự án so với quy định tại quyết định chủ trương đầu tư thì phải báo cáo cơ quan quyết định chủ trương đầu tư cho ý kiến và phải thẩm định lại nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Nếu điều chỉnh tăng quy mô, nhưng không làm tăng tổng mức đầu tư và vẫn bảo đảm mục tiêu của dự án như trong quyết định chủ trương đầu tư thì không phải thẩm định lại nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án nhóm A có cấu phần xây dựng. Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng thẩm định do một Lãnh đạo UBND thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A không có cấu phần xây dựng do thành phố quản lý.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND thành phố (Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) theo quy định tại Khoản 8 Điều này chủ trì tổ chức thẩm định dự án có cấu phần xây dựng từ nhóm B trở xuống do thành phố quản lý.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định tất cả các dự án không có cấu phần xây dựng từ nhóm B trở xuống; toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) có cấu phần xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do thành phố quản lý.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND quận, huyện (Phòng có chức năng quản lý xây dựng) chủ trì tổ chức thẩm định các dự án có cấu phần xây dựng do UBND quận, huyện quản lý và được UBND thành phố phân cấp, uỷ quyền quyết định đầu tư.

5. Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thuộc UBND quận, huyện (Phòng có chức năng quản lý đầu tư công) chủ trì tổ chức thẩm định các dự án không có cấu phần xây dựng; toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) có cấu phần xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do UBND quận, huyện quản lý và

được UBND thành phố phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư.

6. Việc thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện cùng lúc với việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, không phải tổ chức thẩm định riêng.

7. Thời gian thẩm định dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Điều 43 Nghị định 136/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

8. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố có trách nhiệm là đầu mối chủ trì tổ chức thẩm định, tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án do thành phố quản lý như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị).

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình giao thông độc lập và các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông khác được UBND thành phố giao.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình thuỷ lợi; công trình đê điều; công trình chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thuỷ sản, các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn khác.

d) Sở Công Thương chủ trì tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, hệ thống điện chiếu sáng, các công trình công nghiệp chuyên ngành; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định tháo dỡ, di dời, lắp đặt hệ thống thiết bị điện, các dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng phần thiết kế cơ sở này đối với các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, tháo dỡ, di dời, lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến về Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong dự án đầu tư, phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các dự án PPP, các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các chương trình, dự án quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ,

các dự án không có cấu phần xây dựng; toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) có cấu phần xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do thành phố quản lý; tham gia ý kiến về phương án huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện dự án.

h) Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và xác định kinh phí đầu tư tương ứng về phòng cháy chữa cháy.

i) Trường hợp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, thống nhất việc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp đã đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng để chủ đầu tư ký kết hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Trường hợp tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra chưa đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng thì phải được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chấp thuận bằng văn bản. Tổ chức tư vấn thiết kế không được thực hiện thẩm tra công trình do mình thiết kế.

9. Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thực hiện thẩm định đối với công trình, hạng mục công trình chính của dự án đầu tư xây dựng công trình.

10. Đối với dự án do thành phố quản lý, chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn nêu trên, hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND thành phố hoặc gửi cơ quan cấp dưới được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư.

11. Đối với dự án do quận, huyện quản lý và được UBND thành phố phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện hoàn chỉnh dự án gửi cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư trình UBND quận, huyện quyết định đầu tư.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt dự án

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định đầu tư dự án sử dụng toàn bộ vốn ngân sách thành phố có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên; dự án sử dụng ngân sách thành phố phân cấp cho quận, huyện, vốn cân đối ngân sách quận, huyện và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách quận, huyện có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên; dự án sử dụng vốn hỗn hợp trong đó nguồn vốn ngân sách thành phố chiếm từ 05 tỷ đồng trở lên và các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

2. Chủ tịch UBND thành phố phân cấp, uỷ quyền quyết định đầu tư như sau:

a) Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng đối với dự án do mình hoặc đơn vị trực thuộc quản lý. Trường hợp dự án đầu tư có các hạng mục thuộc chuyên ngành khác nhau, cơ quan được UBND thành phố phân cấp, ủy quyền có trách nhiệm lấy ý kiến của các Cơ quan chuyên môn theo quy định tại Khoản 8, Điều 9 Quy định này trước khi quyết định.

b) Người đứng đầu các sở, ban, ngành không thuộc Điểm a, Khoản 2 Điều này quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 01 tỷ đồng do mình hoặc đơn vị trực thuộc quản lý.

c) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư các dự án còn lại có tổng mức đầu tư từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng do các đơn vị quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này quản lý.

d) Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định đầu tư:

- Các dự án do UBND quận, huyện quản lý có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng sử dụng vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận, huyện, vốn cân đối ngân sách quận, huyện và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách quận, huyện.

- Các dự án do UBND quận, huyện quản lý có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng sử dụng vốn hỗn hợp trong đó nguồn vốn ngân sách thành phố dưới 05 tỷ đồng.

- Các dự án do UBND quận, huyện quản lý có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng sử dụng vốn ngân sách thành phố.

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án

a) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến việc điều chỉnh dự án, chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Cơ quan chuyên môn theo quy định tại Điều 9 Quy định này (cơ quan đã chủ trì thẩm định dự án) kiểm tra và trực tiếp báo cáo, đề xuất để người quyết định đầu tư có ý kiến, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Khi điều chỉnh dự án thì chủ đầu tư phải trình Cơ quan chuyên môn theo quy định tại Điều 9 Quy định này tổ chức thẩm định và trình người quyết định đầu tư theo phân cấp quy định tại Điều 10 Quy định này phê duyệt nội dung điều chỉnh.

c) Trong trường hợp điều chỉnh dự án có điều chỉnh tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư dự án phải gửi Báo cáo đề xuất điều chỉnh dự án cho cơ quan có thẩm quyền để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

d) Việc điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Điều 14 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 12. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, giá thiết bị

1. Đối với các dự án có cấu phần xây dựng

a) Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 9 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) các công trình cấp II trở xuống.

Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

b) Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 9 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) các công trình cấp II, cấp III. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có); tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại và công trình lưới điện trung áp.

Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước và phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP.

2. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư các dự án do thành phố quản lý và trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

3. Đối với các dự án quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng chỉ áp dụng thiết kế 1 bước thì thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được trình thẩm định, phê duyệt cùng với trình thẩm định, quyết định đầu tư dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy định này.

4. Đối với khối lượng các thiết bị có tổng giá trị trên 500 triệu đồng thì ngoài việc phải thực hiện thuê doanh nghiệp thẩm định giá để định giá, chủ đầu tư phải lập hồ sơ dự toán gửi Sở Tài chính để tổ chức thẩm định; kết quả thẩm định được chuyển cho cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định để tổng hợp vào dự toán công trình (không phân biệt bước thiết kế) và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 12 Quy định này.

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình xây dựng

a) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến việc điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình xây dựng, chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Cơ quan chuyên môn theo quy định tại Điều 9 Quy định này (cơ quan đã chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán) kiểm tra và trực tiếp báo cáo, đề xuất để người quyết định đầu tư có ý kiến, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Nội dung điều chỉnh thiết kế và dự toán phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Điều 12 Quy định này thẩm định, phê duyệt.

Điều 14. Quy định về công tác đấu thầu

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, danh sách ngắn, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu, danh sách xếp hạng nhà thầu thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản hướng dẫn pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, thống nhất việc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổ chức giám sát theo dõi, hoạt động đấu thầu, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án do thành phố quyết định đầu tư hoặc quản lý theo nội dung quy định tại Điều 125 và Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015.

Điều 15. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

- Phương pháp điều chỉnh, bổ sung giá trị hợp đồng: Tất cả các gói thầu thực hiện điều chỉnh đơn giá hợp đồng theo hướng dẫn tại các Nghị định, Thông tư của Bộ Xây dựng và quy định của UBND thành phố.

- Nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng: Giá hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) thì chủ đầu tư được quyền quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt thì phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận trước khi điều chỉnh theo quy định tại Điều 143 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Điều 36 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hợp đồng xây dựng.

Điều 16. Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư

1. Chủ đầu tư hoặc cơ quan điều hành dự án (trường hợp được chủ đầu tư ủy quyền) lập hồ sơ tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của thành phố về tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

2. Mức tạm ứng vốn:

a) Đối với hợp đồng thi công xây dựng:

- Hợp đồng có giá trị dưới 10 tỷ đồng, mức vốn tạm ứng là 20% giá trị hợp đồng;

- Hợp đồng có giá trị từ 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng, mức vốn tạm ứng là 15% giá trị hợp đồng;

- Hợp đồng có giá trị trên 50 tỷ đồng, mức vốn tạm ứng là 10% giá trị Hợp đồng.

b) Đối với hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ, hợp đồng EC, EP, PC, EPC, hợp đồng chìa khóa trao tay và các loại hợp đồng xây dựng khác: Mức vốn tạm ứng là 10% giá trị hợp đồng.

c) Đối với hợp đồng tư vấn:

- Hợp đồng có giá trị trên 10 tỷ đồng, mức vốn tạm ứng là 15% giá trị hợp đồng;

- Hợp đồng có giá trị đến 10 tỷ đồng, mức vốn tạm ứng là 20% giá trị hợp đồng.

d) Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn để đẩy nhanh tiến độ phải được người quyết định đầu tư cho phép.

đ) Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Thực hiện theo Điểm c Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

e) Đối với chi phí quản lý dự án: Thực hiện theo Điểm d Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

g) Mức vốn tạm ứng cho tất cả các khoản quy định từ Điểm a đến Điểm e nêu trên không vượt kế hoạch vốn hàng năm đã bố trí cho dự án.

3. Bảo lãnh tạm ứng vốn: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

4. Thu hồi tạm ứng:

- Đối với các hợp đồng tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này: Mức thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu.

- Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và chi phí quản lý dự

án: Thực hiện theo Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

5. Thanh toán khối lượng hoàn thành

- Thanh toán 100% khối lượng xây lắp hoàn thành đảm bảo chất lượng được nghiệm thu trong từng đợt (sau khi đã giảm trừ thu hồi tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình theo thỏa thuận trong hợp đồng) và thanh toán đến 90% (đối với công trình có mức bảo hành 5%); thanh toán đến 92% (đối với công trình có mức bảo hành 3%) giá trị khối lượng hoàn thành lũy kế đối với đợt thanh toán cuối cùng của dự án, công trình.

- Trong quá trình thực hiện quyết toán và bảo hành công trình, trường hợp công việc nào hoàn thành trước sẽ được thanh toán số vốn còn lại của công việc đã hoàn thành đó.

- Tổng số vốn thanh toán cho các dự án, công trình không vượt dự toán được duyệt hoặc giá gói thầu; không vượt kế hoạch vốn cả năm đã bố trí cho dự án (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Hồ sơ tạm ứng, thanh toán vốn:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điểm b Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

7. Thực hiện lựa chọn nhà thầu kiểm toán để kiểm toán báo cáo quyết toán vốn trước khi trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các gói thầu có giá trị xây dựng từ 120 tỷ đồng trở lên; không thực hiện kiểm toán đối với chi phí đền bù giải toả và các gói thầu thiết bị thuộc các công trình trên địa bàn thành phố.

Đối với các gói thầu có giá trị xây dựng nhỏ hơn 120 tỷ đồng nhưng có tính chất phức tạp, cần phải thực hiện kiểm toán để kiểm toán báo cáo quyết toán vốn, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, thống nhất chủ trương cho từng trường hợp cụ thể trước khi triển khai thực hiện.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố uỷ quyền cho:

a) Giám đốc Sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm C (trừ các trường hợp quy định tại Điểm c Khoản này); thẩm tra trình UBND thành phố phê duyệt quyết toán vốn các dự án nhóm A, B.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND quận, huyện và các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách quận, huyện.

c) Chủ đầu tư cấp Sở thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do mình và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng.

9. Đối với các dự án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong năm

Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện

theo quy định tại Điều 75 của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Trước khi gửi kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư cho từng dự án, các chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án phải xác định số vốn đã thanh toán đến thời Điểm điều chỉnh và làm việc với Kho bạc Nhà nước để xác nhận số vốn thuộc kế hoạch hằng năm đã thanh toán cho dự án, xác định số vốn còn dư do không thực hiện được, đảm bảo kế hoạch vốn của dự án sau khi điều chỉnh không thấp hơn số vốn Kho bạc Nhà nước đã thanh toán.

10. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng tháng, các Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư của các dự án gửi UBND, cơ quan Tài chính cùng cấp (chi tiết theo từng danh mục công trình và nguồn vốn đầu tư) trước ngày 05 hàng tháng và thực hiện báo cáo đột xuất số liệu cho Sở Tài chính để tham mưu cho UBND thành phố trong điều hành ngân sách.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy định xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư công đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hoặc đã được phê duyệt dự án trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm thủ tục phê duyệt lại; các công việc tiếp theo bao gồm thẩm quyền về thẩm định, phê duyệt được thực hiện theo Quy định này.

2. Các dự án đầu tư công chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hoặc chưa được phê duyệt dự án thì thực hiện theo Quy định tại Quyết định này.

3. Các nội dung khác về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng công trình quản lý đầu tư xây dựng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh thì các tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, tham mưu cho UBND thành phố xử lý theo quy định./.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ